TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày 23 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Thạch và ông Lê Thuận Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Ngô Đình Mười, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình và tại điểm cầu thành phần tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 23/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 08/9/2022 đối với bị cáo:

Trương Đại Th, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1988, tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang V và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ Nguyễn Thị Thúy L (đã ly hôn) và 02 con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 01/6/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 06/6/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 21/6/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Anh Trương Văn Ng, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Dương Văn Ph, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, Trương Đại Th ở Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình đi bộ đến nhà thuê trọ của anh Trương Văn Ng, sinh năm 1981 ở cùng Tổ dân phố, thấy nhà anh Ng khóa cửa trước, Th đi vòng ra phía sau trèo qua hàng rào đi vào phía sau nhà, thấy cửa sau nhà khép hờ nên Th mở cửa đi vào trong nhà, rồi vào trong phòng khách lấy trộm 01 chiếc xe đạp tay ngang loại thể thao nhãn hiệu Louis granev, khung sơn màu trắng, các bộ phận khác của xe sơn màu đen để ở phòng khách. Sau đó, Th đưa chiếc xe đạp đi ra ngoài đường và đạp xe đến nhà của Phạm Văn Ph ở thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình chơi và tìm người mua để bán. Đến trưa cùng ngày, chị Phạm Thị T (chị ruột của Ph) ở thôn Lăng Ch, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình đến nhà Ph chơi, Th gặp chị T hỏi và bán xe đạp cho chị T với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Số tiền trên Th đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 07/6/2022, tại đường ruộng lúa thuộc thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Th đã lấy trộm 01 xe ba gác làm bằng kim loại, màu sơn đỏ của anh Dương Văn Ph, sinh năm 1972 ở thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, rồi đưa xe ba gác đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ ở thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là chủ thu mua phế liệu với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, chị Đ đã bán lại xe ba gác trên cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện cơ quan điều tra không thu hồi được tang vật. Số tiền trên Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 xe đạp tay ngang nhãn hiệu Louis graneau, khung xe màu sơn trắng, các bộ phận khác màu sơn đen có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 12/6/2022. Ngày 12/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản 01 xe đạp cho chủ sở hữu là anh Trương Văn Ng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy, kết luận: 01 xe đạp tay ngang nhãn hiệu Louis graneau, khung xe màu sơn trắng, các bộ phận khác màu sơn đen có giá 5.500.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy, kết luận: 01 xe ba gác làm bằng kim loại, màu sơn đỏ, có hai dè chắn bùn cho lốp xe có giá 3.500.000 đồng.

Về dân sự: Anh Dương Văn Ph yêu cầu Trương Đại Th bồi thường giá trị xe ba gác bị mất không thu hồi được số tiền 3.500.000 đồng, anh Trương Văn Ng đã nhận tài sản của mình và không có yêu cầu về dân sự, chị Phạm Thị T không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bỏ ra mua xe đạp.

Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSNDLT ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ truy tố bị cáo Trương Đại Th vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đại Th từ 15 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 579, 580, 582, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự, buộc chị Nguyễn Thị Đ hoàn trả cho anh Dương Văn Ph số tiền 1.800.000 đồng thu lợi không có căn cứ pháp luật và buộc Trương Đại Th bồi thường cho anh Dương Văn Ph số tiền 1.700.000 đồng.

Anh Dương Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ph trình bày: Về dân sự: Anh Ph yêu cầu Trương Đại Th bồi thường giá trị xe ba gác bị mất số tiền 3.500.000 đồng, về hình phạt đối với bị cáo: Đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Anh Trương Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ng trình bày: Về dân sự: Anh Ng đã nhận lại chiếc xe đạp bị mất và không có yêu cầu gì thêm, về hình phạt đối với bị cáo: Đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T trình bày: Về dân sự: Chị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 700.000 đồng chị T đưa cho Thạch và không có yêu cầu gì thêm, về hình phạt đối với bị cáo: Đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đại Th thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận, ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đại Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Có căn cứ xác định, vào sáng ngày 25/5/2022, Trương Đại Th có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp tay ngang loại thể thao nhãn hiệu Louis granev của anh Trương Văn Ng rồi bán cho chị Phạm Thị Tâm ở thôn L, xã H, huyện L. Đến ngày 07/6/2022, Th tiếp tục có hành vi lấy trộm 01 xe ba gác làm bằng kim loại, màu sơn đỏ của anh Dương Văn Ph rồi bán cho chị Nguyễn Thị Đ ở thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thuỷ, tài sản Th trộm cắp của anh Ng trị giá 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*); tài sản Th trộm cắp của anh Ph trị giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5, đầu tháng 6 năm 2022, Trương Đại Th đã hai lần lấy trộm tài sản của người khác theo kết luận định giá đều có trị giá trên 2.000.000 đồng. Hành vi của Trương Đại Th đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần lấy trộm tài sản của người khác theo kết luận định giá đều có trị giá trên 2.000.000 đồng, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, ngày 01/6/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N xử phạt hành chính và ngày 06/6/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện L xử phạt hành chính đều về hành vi trộm cắp tài sản. Về mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân; ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền nhằm tiêu xài thoả mãn nhu cầu cá nhân. Theo kết quả điều tra, từ

ngày 25/5/2022 đến ngày 07/6/2022 Trương Đại Th đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, trong đó có hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cũng như phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[6] Trong vụ án, chị Phạm Thị T là người đã mua xe đạp, chị Nguyễn Thị Đ là người đã mua xe ba gác của Th đem bán nhưng những người này không biết tài sản trên do Th trộm cắp mà có, nên không phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn Ph yêu cầu Trương Đại Th bồi thường giá trị xe ba gác bị mất số tiền 3.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Th đồng ý bồi thường cho anh Ph. Chị Nguyễn Thị Đ là người đã mua xe ba gác của Th đem bán với số tiền 700.000 đồng, sau đó bán lại với giá 2.500.000 đồng, thu lợi không có căn cứ pháp luật số tiền 1.800.000 đồng. Trương Đại Th chưa bồi thường giá trị xe ba gác cho anh Ph số tiền 3.500.000 đồng; do đó cần buộc chị Nguyễn Thị Đ hoàn trả cho anh Dương Văn Ph số tiền 1.800.000 đồng và buộc Trương Đại Th bồi thường cho anh Dương Văn Ph số tiền 1.700.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 579, 580, 582, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Anh Trương Văn Ng đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu Trương Đại Th bồi thường gì thêm; chị Phạm Thị T không yêu cầu Thạch hoàn trả số tiền 700.000 đồng chị T đưa cho Thạch và không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Đại Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 579, 580, 582, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đại Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt Trương Đại Th 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (21/6/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Đại Th với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2022) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc chị Nguyễn Thị Đ hoàn trả cho anh Dương Văn Ph số tiền 1.800.000 đồng, buộc Trương Đại Th bồi thường cho anh Dương Văn Phong số tiền 1.700.000 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc Trương Đại Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2022), bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thuỷ;
- ĐTV, Công an huyện Lệ Thuỷ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thuỷ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn